

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ  
trên địa bàn tỉnh Kon Tum

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC của Bộ tài chính;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho các Ban quản lý chợ, các doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 14/7/2015 của HĐND tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 10 về ban hành phí chợ trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1784/STC-QLNS ngày 29/9/2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau:

**1.** Đối tượng thu phí: Các tổ chức, cá nhân sử dụng diện tích mặt bằng để mua bán, kinh doanh trong khu vực chợ (trừ các tổ chức, cá nhân đã nộp tiền

thuê mặt bằng, hạ tầng chợ để mua bán, kinh doanh thông qua đấu giá hoặc thỏa thuận hợp đồng với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

2. Mức thu phí: Như phụ lục kèm theo.

3. Quản lý, sử dụng nguồn thu phí:

a) Đơn vị thu phí: Ban quản lý chợ, đơn vị, doanh nghiệp được cấp thẩm quyền giao nhiệm vụ quản lý chợ.

b) Phương thức thu phí:

Đối với người kinh doanh cố định, thường xuyên tại chợ: Việc thu phí được tính theo tháng, quý hoặc thu một lần cho cả chu kỳ kinh doanh đối với trường hợp thuê mặt bằng, hạ tầng chợ theo kết quả đấu giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Đối với người kinh doanh không cố định, thường xuyên tại chợ: Việc thu phí được tính theo ngày, tuần hoặc tháng do đơn vị quản lý chợ thống nhất với người kinh doanh.

c) Phân bổ, sử dụng nguồn thu phí:

Đối với chợ đầu tư xây dựng từ ngân sách nước, giao cho các tổ chức của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý: Nguồn thu phí được trích nộp ngân sách nhà nước 20%; để lại cho đơn vị thu phí 80% để bù đắp chi phí đầu tư xây dựng chợ, duy tu, nâng cấp sửa chữa chợ, chi hoạt động thường xuyên và các khoản chi khác phục vụ trực tiếp quản lý chợ theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nước, do các doanh nghiệp quản lý khai thác, kinh doanh: các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định của Luật quản lý thuế hiện hành.

4. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị, doanh nghiệp quản lý chợ có trách nhiệm công khai mức thu phí, phương thức thu phí, cung cấp biên lai thu phí; quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn thu phí theo quy định tại quyết định này, các văn bản quy định của Bộ Tài chính và cơ quan có thẩm quyền.

UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp quản lý chợ, phòng Tài chính và Kế hoạch và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện thu phí và quyết toán nguồn thu phí theo quy định hiện hành.

Cục thuế tỉnh, Chi cục thuế huyện, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, in biên lai thu phí cung cấp cho các đơn vị và kiểm tra, quyết toán việc sử dụng biên lai theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày ký ban hành và bãi bỏ:

- Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 01/12/2005 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành mức thu, tỷ lệ phân bổ số thu, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán phí chợ;

- Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Kon Tum 16/10/2012 về việc điều chỉnh mức thu phí chợ theo Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 01/12/2005 của UBND tỉnh Kon Tum

**Điều 3.** Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH<sub>6</sub>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

*HC*. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



**Nguyễn Hữu Hải**

**PHỤ LỤC**  
**MỨC THU PHÍ CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2015/QĐ-UBND ngày 10/10/2015  
của UBND tỉnh Kon Tum)

**1. Mức thu phí chợ**

Các đơn vị, doanh nghiệp quản lý chợ có trách nhiệm khảo sát, xác định và phân loại địa điểm, vị trí trong khu vực chợ và mô tả cụ thể sơ đồ diện tích, số lượng gian hàng, sạp hàng theo thứ tự lợi thế doanh doanh mặt bằng chợ (k1, k2 và k3) và có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, thống nhất phê duyệt để triển khai thực hiện thu phí cho phù hợp với từng vị trí. Mức thu phí cụ thể như sau:

**1.1. Mức thu phí đối với vị trí có lợi thế kinh doanh nhất (k1)**

STT	Đối tượng thu phí	Đơn vị tính	Mức thu phí		
			Chợ hạng I	Chợ hạng II	Chợ hạng III
<b>A</b>	<b>Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Trung tâm thương mại</b>				
1	Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, buôn bán cố định	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	135.000	95.000	
2	Đối với người buôn bán không thường xuyên, cố định	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	8.000	6.000	
3	Đối với các lô hàng hoặc xe chở hàng vào chợ	Đồng/lô hàng hoặc xe hàng/lượt	75.000	60.000	
<b>II</b>	<b>Chợ tại các phường, thị trấn</b>				
1	Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, buôn bán cố định	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	110.000	80.000	50.000
2	Đối với người buôn bán không thường xuyên, cố định	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	6.000	5.000	3.000
3	Đối với các lô hàng hoặc xe chở hàng vào chợ	Đồng/lô hàng hoặc xe hàng/lượt	60.000	55.000	35.000



III		Chợ tại các xã			
1	Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, buôn bán cố định	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	55.000	40.000	25.00
2	Đối với người buôn bán không thường xuyên, cố định	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	4.000	3.000	2.000
3	Đối với các lô hàng hoặc xe chờ hàng vào chợ	Đồng/lô hàng hoặc xe hàng/lượt	30.000	25.000	15.000
B	Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước		Mức thu phí không quá 02 (hai) lần mức thu quy định tại mục A nêu trên.		

1.2. Mức thu phí đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh cố định tại vị trí có lợi thế kinh doanh thứ hai (k2) bằng 0,8 so với mức thu phí đối với vị trí (k1).

1.3. Mức thu phí đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh cố định tại vị trí có lợi thế kinh doanh thứ ba (k3) bằng 0,7 so với mức thu phí đối với vị trí (k1).

1.4. Riêng đối với người kinh doanh không cố định và các lô hàng, xe chờ hàng vào chợ thực hiện thu một mức phí quy định tại khoản 1.1 nêu trên.

2. Đối với Trung tâm thương mại, Chợ có lợi thế về mặt bằng kinh doanh, được nhiều người đăng ký thuê mặt bằng để kinh doanh, mua bán; UBND huyện, thành phố rà soát, xây dựng phương án đấu giá cho thuê mặt bằng, cơ sở hạ tầng chợ trình UBND tỉnh xem xét cho chủ trương, phê duyệt phương án và tổ chức đấu giá theo quy định hiện hành để thu tiền thuê mặt bằng hàng tháng hoặc năm, nhằm tăng cường công khai minh bạch việc quản lý tài sản nhà nước và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước./.

